

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST

Ngày: 06/3/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Thị Cẩm T, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha là Trương Văn K (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; chồng là Phan Thế V (đã chết) và có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án:

- Ngày 12/06/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 44/2007/HSST. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm vào ngày 04/5/2015. Về phần bồi thường dân sự: Bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, tuy nhiên, bị cáo chưa có điều kiện thi hành, chưa bồi thường cho bị hại.

- Ngày 28/5/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 86/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/8/2023. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 18/01/2022.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trương Thị Hồng V, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Thế H, sinh năm 2007.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh L - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc H - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Cẩm T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. T chung sống như vợ chồng với Lê Hoàng C nên quen biết với em trai của C là Lê Hoàng T.

Khoảng cuối tháng 07/2024, Lê Hoàng T và vợ là Nguyễn Ngọc T thuê ki ốt không số tại nhà trọ Vi Văn C thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương nhưng không thường xuyên sinh sống. Sáng ngày 01/9/2024, T gọi điện qua mạng xã hội zalo nhờ T đến ki ốt nhà trọ Vi Văn C dọn trả phòng, chuyển đồ đạc đến phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một dùm thì T đồng ý.

Khoảng 08 giờ, ngày 03/9/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 70K8 - 0015 đi đến khu vực chợ Hoàng Gia, phường Tân Định thì gặp đối tượng tên Bình (không rõ lai lịch) đang đi bộ ngoài đường. T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và heroin thì Bình đồng ý và bán cho T sáu đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy với giá 300.000 đồng. T cất giấu ma túy vào áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến ki ốt nhà trọ Vi Văn C dọn đồ đạc cho T. Trước khi đi, T nhờ bạn là Nguyễn Thanh Lâm và Nguyễn Quốc H đến dọn đồ giúp thì H và L đồng ý.

Sau đó, T, L và H đến ki ốt nhà trọ Vi Văn C dọn đồ đạc cho T. Đến khoảng 08 giờ 40 phút, sau khi dọn đồ đạc cho T xong, T đang chuẩn bị đi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an phường Tân Định kiểm tra hành chính. T liền lấy sáu đoạn ống hút chứa ma túy cất trong áo bỏ vào trong miệng cất giấu nhưng bị lực lượng công an phát hiện. Lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang đối với T, thu giữ:

- Bốn đoạn ống hút nhựa màu xanh lá hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M1).
- Một đoạn ống hút nhựa màu xanh dương hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2).
- Một đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M3).
- Một điện thoại di động hiệu Samsung Note8 màu xanh gắn sim thuê bao số 0976913857.
- Một xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 70K8 - 0015, số khung VDPWCH024DP402673, số máy VDP1P52FMH422673.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo Bản Kết luận giám định số 4220/KL-KTHS(MT) ngày 10/09/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng M1 = 0,1376gam, loại Methamphetamine và Heroin; M2= 0,0185 gam, M3 = 0,0227gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 70K8 - 0015, số khung VDPWCH024DP402673, số máy VDP1P52FMH422673 do bà V đứng tên đăng ký. Khoảng đầu năm 2012, bà V bán xe mô tô biển số 70K8 - 0015 cho bà Đ là mẹ ruột T nhưng không làm thủ tục sang tên. Khoảng cuối năm 2023, bà Đ cho ông H là con ruột T mượn xe mô tô biển số 70K8 - 0015 để đi học. Khoảng 07 giờ, ngày 03/09/2024, T mượn xe mô tô biển số 70K8 -0015 để đi dọn phòng cho ông T thì ông H đồng ý. Ngày 25/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát xử lý vật chứng, trao trả: Một xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 70K8 - 0015, số khung VDPWCH024DP402673, số máy VDP1P52FMH422673 cho bà Đ; một điện thoại di động hiệu Samsung Note8 màu xanh gắn sim thuê bao số 0976.913.857 cho T.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-BC ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Thị Cẩm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Thị Cẩm T mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy một bì thư niêm phong ghi số 4220/PC09 chứa 0,1106 gam Methamphetamine và Heroin sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và Kết luận giám định số 4220/KL-KTHS(MT) ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/9/2024, T có hành vi cất giấu bốn đoạn ống hút màu xanh lá, một đoạn ống hút nhựa màu xanh dương, một đoạn ống hút nhựa màu tím chứa ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 4220/KL-KTHS(MT) ngày 10/09/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng M1 (04 đoạn ống hút màu xanh lá) = 0,1376gam, loại Methamphetamine và Heroin; M2 (01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dương) = 0,0185 gam, M3 (01 đoạn ống hút nhựa màu tím) = 0,0227gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine và Heroin là 0,1788 gam.

Methamphetamine và Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo Bản án số 86/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát đã xác định bị cáo có tiền án và thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 62/CT-VKSBC ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần răn đe ngăn ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Quá trình điều tra, ông Lê Hoàng T, ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Quốc H, bà Nguyễn Ngọc T và bị cáo T đều thống nhất khai không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 03/9/2024 nên ông T, ông Lâm, ông H và bà T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Đối với đối tượng Bình (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng: Một bì thư niêm phong ghi số 4220/PC09 chứa 0,1106 gam Methamphetamine và Heroin là những vật bị hạn chế lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Cẩm T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Cẩm T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: Một Bì thư niêm phong ghi số 4220/PC09 có chữ ký của Trương Thị Cẩm T, Võ Trung H và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thị Cẩm T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Ngọc Hoàng An**